

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Hưng Yên tham gia phiên Tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2025/QĐXX - ST ngày 07 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên Tòa số 13/2025/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1989.
2. Bị đơn: Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1981.

Đều nơi cư trú: Số nhà E, đường N, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

(Anh Vũ Tuấn A vắng mặt tại phiên Tòa, chị Lê Thị Hồng T có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/12/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Vũ Tuấn A tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên). Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh Vũ Tuấn A. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Vũ Tuấn A không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh Vũ Tuấn A. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Tuấn A có hai con chung là Vũ Anh T1, sinh ngày 07/01/2010, Vũ Duy N, sinh ngày 28/4/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Vũ Tuấn A không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hồng T được ly hôn anh Vũ Tuấn A. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Anh T1, Vũ Duy N cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Vũ Tuấn A cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị Lê Thị Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Vũ Tuấn A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Tuấn A.

- **Về nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T và anh Vũ Tuấn A kết hôn với nhau có đăng ký ngày 24/10/2008, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị T và anh Tuấn A không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị T và anh Tuấn A đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị T kiên quyết xin ly hôn anh Tuấn A, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng T, xử cho chị Lê Thị Hồng T được ly hôn anh Vũ Tuấn A.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh Tuấn A có hai con chung Vũ Anh T1, sinh ngày 07/01/2010, Vũ Duy N, sinh ngày 28/4/2015. Chị T có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi hai con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị T khai: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Tuấn A không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hồng T ly hôn anh Vũ Tuấn A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2008 quyển số 01 do UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên) cấp ngày ngày 24/10/2008 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Vũ Tuấn A có 02 con chung Vũ Anh T1, sinh ngày 07/01/2010, Vũ Duy N, sinh ngày 28/4/2015. Xử giao con Vũ Anh T1 và Vũ Duy N cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Hồng T không yêu cầu anh Vũ Tuấn A cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Anh Vũ Tuấn A có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Vũ Tuấn A, chị Lê Thị Hồng T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị Lê Thị Hồng T và anh Vũ Tuấn A có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000120 ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên). Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn đồng) sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng T và anh Vũ Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:

UBND phường Trần Lãm,
tỉnh Hưng Yên;

- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh